

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2025/HS-ST**

Ngày: 13/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Viết Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thương.

2. Ông Nguyễn Vũ Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Duân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Ngọc P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/9/1992 tại thành phố Hà N; Nơi ĐKKHKT: Số 90, ngõ 12, phố C K, phường N C, quận T X, thành phố H Nội. Nơi ở hiện tại: Thôn 1, xã Đ C, TP. K T, tỉnh K T; Căn cước công dân: 001092006751 cấp ngày 09/9/2015, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đăng Văn L, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Diễm Qu, sinh năm 1997 và có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022. Tiền án: có 01 tiền án, ngày 22/09/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố B M T, tỉnh Đ L xử phạt hình phạt chính 02 năm cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung số tiền 35.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tại Bản án số: 287/2023/HS-ST ngày 22/09/2023, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/08/2008, Đăng Ngọc Phú bị Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 660/2008/HSPT, đến năm 2015 chấp hành án xong, đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

2. Vũ Đình C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/03/1997 tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi ĐKKHKT: số 52C, khu 8, phường Thị C, thành phố B N, tỉnh B N; Nơi ở hiện tại: số 40 Ng N, phường N M, thành phố K T, tỉnh K T; Căn cước công dân: 02709700800

cấp ngày 10/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình C, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 2002 và 01 con sinh năm 2022. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31/8/2023, Vũ Đình C bị Công an tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1875/QĐ-XPHC với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi: Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự được quy định tại điểm đ, khoản 4, điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Đến ngày 05/03/2024, bị cáo đã nộp 15.000.000 đồng tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1974. Trú tại: đường Phan V V, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hồng D, sinh năm 1963. Trú tại: số 15 Nguyễn Hữu T, phường Ng , thành phố K , tỉnh T. (Vắng mặt).

3. Bà Y Kh, sinh năm 1982. Trú tại: thôn P R, phường L L, thành phố K T, tỉnh K T. (Vắng mặt).

4. Bà Y H, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn Pl R H I, phường L L, thành phố K, tỉnh K (Vắng mặt).

5. Bà Hoàng Thị C Th, sinh năm 1965. Trú tại: số 18 Trần K, phường Q T, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt).

6. Bà Y L, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn K H Klah, xã C H, thành phố K Tu, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

7. Chị Trương T T Tr, sinh năm 1990. Trú tại: số 249/25 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

8. Ông Trần Công S, sinh năm 1966. Trú tại Thôn 1, xã V Q, thành phố K, tỉnh T. (Vắng mặt).

9. Bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1982. Nơi đăng ký HKTT: 53/7 Trần Nhật D, phường D, thành phố K, tỉnh K. Nơi ở hiện tại: Thôn K R B 2, xã V Q, thành phố K T, tỉnh K T. (Vắng mặt).

10. Bà Y Ph, sinh năm 1968. Trú tại: thôn K H K, xã Ch Hr, thành phố K T, tỉnh K T. (Vắng mặt).

11. Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1973. Trú tại: số 02 Lê Ngọc T, phường D T, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt).

12. Bà Bùi Thị Huyền D, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn 3, xã Đ C, thành phố K T, tỉnh K T. (Vắng mặt).

13. Chị Y Tr, sinh năm 1999. Nơi thường trú: đường B K, phường Th L, thành phố K T, tỉnh K T. Nơi ở hiện tại: Thôn K K N, phường Th N, thành phố K, tỉnh. (Vắng mặt).

14. Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1967. Trú tại: 34/2 Tr Đ Qu, phường D T, thành phố K T, tỉnh K T. (Vắng mặt).

15. Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1989. Nơi thường trú: Thôn Đ Th, xã Ch G, huyện Kr P, tỉnh G L. Nơi ở hiện tại: thôn 9, xã Đ R, huyện K R, tỉnh K. (Vắng mặt).

16. Chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1997. Trú tại thôn 3, xã H, huyện Đ H, tỉnh K T. (Vắng mặt).

17. Bà Ngô Thị Hồng Kh, sinh năm 1983. Trú tại: hẻm 246 Hai Bà Tr, tổ 4, phường Q, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt).

18. Bà Đào Thị Thanh L, sinh năm 1989. Trú tại thôn 5, xã Đ T R, huyện K Rẫy, tỉnh KT. (Vắng mặt).

19. Bà Phạm Thị Tuyết S, sinh năm 1987. Trú tại: thôn 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh K. (Vắng mặt).

20. Bà Trần Thị Nguyên Th, sinh năm 1980. Nơi thường trú: 616 Trần Phú, phường Q, TP. K, tỉnh K. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K. (Vắng mặt).

21. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994. Trú tại thôn 1, xã Đ M, huyện Đ H, tỉnh K. (Vắng mặt).

22. Ông A Tùng, sinh năm 1981. Trú tại: thôn K P, xã Ng T, huyện Đ T, tỉnh KT. (Vắng mặt).

23. Chị Y Der, sinh năm 1993. Trú tại: đường Nguyễn Lương B, thôn Plei Rơ Hai I, phường L, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt).

24. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Trú tại: Khối 6, thị trấn Đ T, huyện Đ T, tỉnh K T. (Vắng mặt).

25. Bà Thái Thị Mộng Đ, sinh năm 1985. Trú tại: thôn 13, xã Đ R, huyện K R, tỉnh K. (Vắng mặt).

26. Chị Y S, sinh năm 2002. Trú tại: đường Đặng T Đ, thôn Plei Rơ Hai I, phường L i, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt).

27. Bà Lý Thị Xuân H, sinh năm 1982. Trú tại: 189/28 Phan Chu Tr, phường Th, thành phố K T, tỉnh K. (Vắng mặt).

28. Chị Nguyễn Thị Lê T, sinh năm 1992. Trú tại: hẻm 86 đường K P L, phường T, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt).

29. Bà Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1974. Trú tại: 25 Yết Kiêu, phường Thắng, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt).

30. Bà Trần Thị Minh Tr, sinh năm 1974. Trú tại: đường Ng T, phường Q T, thành phố K, tỉnh K. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, trong lúc Vũ Đình C đang gặp bà Y Tr (trú tại: đường Bắc Cạn, phường Th L, thành phố K, tỉnh K) tại khu vực đường Nguyễn Huệ, phường T, thành phố K, tỉnh K để thu tiền góp hàng ngày thì bị lực lượng trinh sát của Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Kon Tum phát hiện và mời về làm việc. Trong quá trình đang làm việc với Vũ Đình C thì đối tượng Đặng Ngọc Ph điện thoại qua Zalo cho Công. Lúc này, lực lượng trinh sát khai thác nhanh thông tin về đối tượng Ph và tiến hành truy tìm đối tượng Ph thì phát hiện Phú đang điều khiển xe mô tô trên đường Thu Bồn, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện Ph đang mang theo một số Giấy tờ liên quan đến việc cho vay tiền nên mời về trụ sở về làm việc.

Quá trình làm việc Đặng Ngọc Ph, Vũ Đình C khai nhận: Vào tháng 9/2023, Đặng Ngọc Ph đến tỉnh K Tum để hoạt động cho vay tiền với hình thức trả góp cả gốc và lãi hàng ngày. Ph có thuê Vũ Đình C vào làm cho Ph. Ph thuê nhà tại địa chỉ 40 Ng N, phường Ng M, thành phố K, tỉnh K cho C ở, còn Phú ở cùng gia đình tại hẻm 36 Y K, phường Th, thành phố K, tỉnh K. Phú in các tờ rơi có nội dung “CHO VAY GÓP NGÀY 0392.027.434” và cùng với C đi đến các chợ ở huyện và thành phố Kon Tum để phát tờ rơi. Người vay có nhu cầu sẽ liên hệ tới số điện thoại 0392.027.434, Phú đưa 01 điện thoại hiệu Nokia và số điện thoại 0392.027.434 cho C sử dụng để liên lạc với người vay tiền và 01 xe mô tô BKS: 82B1-848.91 (do Phú mua) để làm phương tiện đi lại và đi thu tiền người vay. C sẽ hẹn người vay ở địa điểm nào đó để gặp mặt làm thủ tục cho vay tiền, có trường hợp thì Công yêu cầu người vay dẫn về nhà để kiểm tra nơi ở và giữ chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, có trường hợp vay số tiền ít thì C không giữ giấy tờ, không kiểm tra nơi ở của người vay. Tùy theo nhu cầu của người vay Ph, C cho vay từ 1.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khi có người vay tiền, Công sẽ báo cho Phú biết để C lấy tiền của Phú đưa cho người vay hoặc C sử dụng tiền thu góp hàng ngày của người vay để đưa cho người vay mới, sau đó Công nhắn tin qua mạng Zalo danh sách người vay tiền cho Ph và đến khoảng 21 giờ hàng ngày Công mang tiền về cho Phú theo dõi. Phú không trả tiền lương hàng tháng cho C mà Ph nói C thu thêm phí vay của người vay tiền dao động từ 5% -10% trên số tiền vay (phí vay thay cho lương), những ngày không có người vay mới hoặc người vay cũ vay lại thì Phú sẽ hỗ trợ tiền ăn uống, xăng xe cho Công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Đặng Ngọc Ph đã sử dụng số tiền 50.000.000 đồng dùng để cho nhiều người vay. Người vay phải trả tiền hàng ngày, trả trong vòng 24 ngày, 25 ngày hoặc 30 ngày. Khi hết thời hạn người vay phải trả đủ cả gốc và lãi, tiền lãi được tính ra trung bình với lãi suất từ 243,33%/năm đến 365%/năm. Người vay tiền có thể trả hết khoản vay trước hạn để vay tiếp hoặc có thể vay nhiều khoản cùng một lúc.

Hình thức cho vay tiền trả góp với số tiền từ 1.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Cho vay số tiền 1.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày cả gốc và lãi 50.000 đồng trong thời hạn 24 - 25 ngày, lãi suất từ 304,17% - 365%/năm.

+ Cho vay số tiền 2.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày cả gốc và lãi 100.000 đồng trong thời hạn 24 - 25 ngày, lãi suất được tính là 304,17%/năm - 365%/năm.

+ Cho vay số tiền 3.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày cả gốc và lãi 150.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, lãi suất được tính là 365%/năm.

+ Cho vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày cả gốc và lãi 200.000 đồng trong thời hạn 24 - 25 ngày, lãi suất được tính là 304,17%/năm - 365%/năm.

+ Cho vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày cả gốc và lãi 250.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, lãi suất được tính là 365%/năm.

+ Cho vay số tiền 5.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày cả gốc và lãi 200.000 đồng trong thời hạn 30 ngày, lãi suất được tính là 243,33%/năm.

+ Cho vay số tiền 8.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày cả gốc và lãi 400.000 đồng trong thời hạn 24 ngày, lãi suất được tính là 304,17%/năm.

+ Cho vay số tiền 15.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày cả gốc và lãi 750.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, lãi suất được tính là 365%/năm.

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 09/2023 đến ngày 29/12/2023, các bị cáo Đặng Ngọc Phú và Vũ Đình Công đã cho những người vay tiền cụ thể như sau:

1. Bà **Trần Thị Hồng L**, trú tại: phường Nguyễn Tr, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 24/11/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.400.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 304,17%. Khoản vay này bà L đã trả đủ số tiền 2.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 400.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 26.301 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 400.000 - 26.301 = 473.699$ đồng.

Lần 2: Ngày 19/12/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.400.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), nên lãi suất là 304,17%. Bà L đã đóng được 8 ngày là 800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 666.667 đồng và tiền lãi là 133.333 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 8.767 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 133.333 - 8.767 = 224.566$ đồng.

2. Bà **Nguyễn Hồng D**, trú tại: 15 Nguyễn Hữu Thọ, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 03 lần:

Lần 1: Ngày 27/11/2023, ông D vay số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 400.000 đồng, thu phí vay 400.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 9.600.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 304,17%. Khoản vay này Diệp đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 9.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi là 1.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 105.205 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $400.000 + 1.600.000 - 105.205 = 1.894.795$ đồng.

Lần 2: Ngày 14/12/2023, ông D vay số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 400.000 đồng, thu phí vay 400.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 9.600.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 304,17%. Khoản vay này Diệp đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 9.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi là 1.600.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 105.205 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $400.000 + 1.600.000 - 105.205 = 1.894.795$ đồng.

Lần 3: Ngày 26/12/2023, vay số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 400.000 đồng, thu phí vay 400.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 9.600.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), nên lãi suất là 304,17%. Ông D đã trả được 3 ngày là 1.200.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.000.000 đồng và tiền lãi là 200.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 13.151 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $400.000 + 200.000 - 13.151 = 586.849$ đồng.

3. Bà **Y K** trú tại: thôn Plei Rơ Hai I, phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum, vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 28/11/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Y K đã trả đủ cả gốc và lãi số tiền 2.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 27.397 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 500.000 - 27.397 = 572.603$ đồng.

Lần 2: Ngày 20/12/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng, lãi suất là 365%. Y K đã đóng được 8 ngày là 800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 640.000 đồng và tiền lãi là 160.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 8.767 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 160.000 - 8.767 = 251.233$ đồng

4. Bà **Y H** trú tại Thôn Plei Rơ Hai I, phường L, thành phố T, tỉnh K T vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 02/12/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Y H đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi cho tôi là 2.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 27.397 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 500.000 - 27.397 = 572.603$ đồng.

Lần 2: Ngày 18/12/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng, lãi suất là 365%. Y H đã đóng được 11 ngày là 1.100.000 đồng, trong đó tiền gốc là 880.000 đồng và tiền lãi đã trả là 220.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 12.055 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 220.000 - 12.055 = 307.945$ đồng.

5. Bà **Hoàng Thị Cẩm Th**, trú tại 18 Trần Quang Kh, Phường Q T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 02/12/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Bà Thúy đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 2.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 27.397 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 500.000 - 27.397 = 572.603$ đồng.

Lần 2: Ngày 23/12/2023, vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), lãi suất là 365%. Bà Th đã đóng được 6 ngày là 600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 480.000 đồng và tiền lãi là 120.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 6.575 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 120.000 - 6.575 = 213.425$ đồng.

6. Bà **Y L**, trú tại: Thôn Kon Hra Klah, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 03/12/2023, bà Y L vay số tiền 3.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 150.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Y Lia đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 3.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 750.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 41.096 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $150.000 + 750.000 - 41.096 = 858.904$ đồng.

Lần 2: Ngày 26/12/2023, Y L vay số tiền 3.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 150.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng, lãi suất là 365%. Y L đã đóng được 3 ngày là 450.000 đồng, trong đó tiền gốc là 360.000 đồng và tiền lãi là 90.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 4.932 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $150.000 + 90.000 - 4.932 = 235.068$ đồng.

7. Bà **Trương Thị Thùy Tr** trú tại: thôn 3, xã Đăk Cầm, tp.Kon Tum, tỉnh Kon Tum, vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 19/11/2023, bà Trang vay số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 200.000 đồng, thu phí vay là 200.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Bà Trang đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 5.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 4.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 54.795 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $200.000 + 1.000.000 - 54.795 = 1.145.205$ đồng.

Lần 2: Ngày 20/12/2023, bà Tr vay số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 200.000 đồng, thu phí vay là 200.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000 đồng, lãi suất là 365%. Bà Trang đã đóng được 3 ngày là 600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 480.000 đồng và tiền lãi là 120.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 6.575 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $200.000 + 120.000 - 6.575 = 313.425$ đồng.

8. Ông **Trần Công S**, trú tại Thôn 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 03 lần:

Lần 1: Ngày 04/12/2023, ông S vay số tiền 3.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 300.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Suy đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 3.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 750.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 41.096 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $300.000 + 750.000 - 41.096 = 1.008.904$ đồng.

Lần 2: Ngày 15/12/2023, ông S vay số tiền 2.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng, lãi suất là 365%. Suy đã đóng được 14 ngày số tiền 1.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.120.000 đồng và tiền lãi là 280.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 15.342 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 280.000 - 15.342 = 364.658$ đồng.

Lần 3: Ngày 22/12/2023, ông S vay số tiền 3.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 200.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng, lãi suất là 365%. Suy đã đóng được 7 ngày là 1.050.000 đồng, trong đó tiền gốc là 840.00 đồng và tiền lãi là 210.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 11.507 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $200.000 + 210.000 - 11.507 = 398.493$ đồng.

9. Bà **Trần Thị Thanh Th**, trú tại 53/7 Trần Nhật Duật, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 05/12/2023, bà Th vay số tiền 5.000.000 đồng, hạn vay 30 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 200.000 đồng, thu phí vay là 200.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.000.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 243.33%. Khoản vay này Bà Thủy đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 82.192 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $200.000 + 1.000.000 - 82.192 = 1.117.808$ đồng.

Lần 2: Ngày 21/12/2023, bà Thủy vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 200.000 đồng, thu phí vay là 200.000 đồng. Bà Th đã đóng được 05 ngày là 1.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 833.333 đồng và tiền lãi là 166.667 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 13.699 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $200.000 + 166.667 - 13.699 = 352.968$ đồng.

10. Bà **Y Ph**, trú tại thôn Kon Hra Klah, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 05/12/2023, bà Y Ph vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 300.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Bà Phương đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 3.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 750.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 41.096 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $300.000 + 750.000 - 41.096 = 1.008.904$ đồng.

Lần 2: Ngày 25/12/2023, Y Phương vay số tiền 3.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 300.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng, lãi suất là 365%. Y Ph đã đóng được 5 ngày là 750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 600.000 đồng và tiền lãi là 150.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 8.219 đồng, Tiền lãi thu lợi bất chính là: $300.000 + 150.000 - 8.219 = 441.781$ đồng.

11. Ông **Trần Văn Ng**, trú tại: 02 Lê Ngọc Tôn, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 07/12/2023, ông Ng vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 750.000 đồng, thu phí vay là 750.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 18.750.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Nguyên đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 18.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 3.750.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 205.479 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $750.000 + 3.750.000 - 205.479 = 4.294.521$ đồng.

Lần 2: Ngày 20/12/2023, ông Nguyên vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 750.000 đồng, thu phí vay là 750.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 18.750.000 đồng, lãi suất là 365%. Ông Ng đã đóng 8 ngày là 6.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 4.800.000 đồng và tiền lãi là 1.200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 65.753 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $750.000 + 1.200.000 - 65.753 = 1.884.247$ đồng.

12. Bà **Bùi Thị Huyền D**, trú tại: Thôn 3, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 07/12/2023, bà D vay số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 200.000 đồng, thu phí vay là 400.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 4.800.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 304.17%. Khoản vay này Bà D đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 4.800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 4.000.000 đồng và tiền lãi là 800.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 52.603 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $400.000 + 800.000 - 52.603 = 1.147.397$ đồng.

Lần 2: Ngày 20/12/2023, bà D vay số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 200.000 đồng, thu phí vay là 400.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 4.800.000 đồng, lãi suất là 304.17%. Bà D đã đóng 8 ngày là 1.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.333.333 đồng và tiền lãi là 266.667 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 17.534 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $400.000 + 266.667 - 17.534 = 649.133$ đồng.

13. Bà **Y Tr**, trú tại: đường Bắc Kạn, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 04 lần:

Lần 1: Bà Y Tr vay số tiền 3.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 150.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Trâm đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 3.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.000.000đ và tiền lãi là 750.000

đồng, lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 41.096 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $150.000 + 750.000 - 41.096 = 858.904$ đồng.

Lần 2: Bà Y Tr vay số tiền 3.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 150.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Trâm đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 3.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 750.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 41.096 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $150.000 + 750.000 - 41.096 = 858.904$ đồng.

Lần 3: Bà Y Tr vay số tiền 3.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 150.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Tr đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 3.750.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.000.000 đồng và tiền lãi là 750.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 41.096 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $150.000 + 750.000 - 41.096 = 858.904$ đồng.

Lần 4: Ngày 11/12/2023, bà Y Trâm vay số tiền 3.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 150.000 đồng. Y Tr đã đóng 18 ngày là 2.700.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.160.000 đồng và tiền lãi là 540.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 29.589 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $150.000 + 540.000 - 29.589 = 660.411$ đồng.

14. Bà **Nguyễn Thị Thanh V**, trú tại 34/2 Trương Đăng Quế, phường D T, thành phố Kon Tum, tỉnh K Tum vay 01 lần: Ngày 11/12/2023, vay 2.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng, lãi suất là 365%. Chị V đã đóng 18 ngày là 1.800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.440.000 đồng và tiền lãi là 360.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 19.726 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 360.000 - 19.726 = 440.274$ đồng.

15. Ông **Nguyễn Đình Th**, trú tại thôn 9, xã Đ Rg, huyện K Rẫy, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 13/12/2023, vay 2.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000đ, lãi suất là 365%. Th đã đóng 16 ngày là 1.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.280.000 đồng và tiền lãi là 320.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 17.534 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 320.000 - 17.534 = 402.466$ đồng.

16. Bà **Nguyễn Thị Tr**, trú tại thôn 3, xã H, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 29/11/2023, Trang vay 5.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 250.000 đồng, thu phí vay là 250.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Tr đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 6.250.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.250.000 đồng, lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 68.493 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $250.000 + 1.250.000 - 68.493 = 1.431.507$ đồng.

Lần 2: Ngày 13/12/2023, Tr vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 250.000 đồng, thu phí vay là 250.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành

6.250.000 đồng, lãi suất là 365%. Tr đã đóng được 16 ngày là 4.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 3.200.000 đồng và tiền lãi là 800.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 43.836 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $250.000 + 800.000 - 43.836 = 1.006.164$ đồng.

17. Bà **Ngô Thị Hồng Kh**, trú tại hẻm 246 Hai Bà Trưng, tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 5/12/2023, vay số tiền 3.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 150.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng, lãi suất là 365%. Kh đã đóng được 6 ngày là 900.000 đồng, trong đó tiền gốc là 720.000 đồng và tiền lãi là 180.000 đồng. Lãi suất theo quy định 20%/năm là 9.863 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $150.000 + 180.000 - 9.863 = 320.137$ đồng.

18. Bà **Đào Thị Thanh L**, trú tại thôn 5, xã Đăk Tờ Re, huyện K R, tỉnh Kon Tum vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 9/12/2023, bà L vay số tiền 5.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 250.000 đồng, thu phí vay là 250.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này Bà L đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 6.250.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.250.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 68.493 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $250.000 + 1.250.000 - 68.493 = 1.431.507$ đồng.

Lần 2: Ngày 21/12/2023, bà L vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 250.000 đồng, thu phí vay là 250.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000 đồng, lãi suất là 365%. L đã đóng được 8 ngày là 2.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.600.000 đồng và tiền lãi là 400.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 21.918 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $250.000 + 400.000 - 21.918 = 628.082$ đồng.

19. Bà **Phạm Thị Tuyết S**, trú tại thôn 2, thị trấn Sy, huyện S, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 11/12/2023, vay 3.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 150.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng, lãi suất là 365% . Sương đã đóng được 18 ngày là 2.700.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.160.000 đồng và tiền lãi là 540.000 đồng . Lãi suất theo quy định 20%/năm là 29.589 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $150.000 + 540.000 - 29.589 = 660.411$ đồng.

20. Bà **Trần Thị Nguyên Thủy**, trú tại 616 Trần Phú, phường Q, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 13/12/2023, vay 3.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 150.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng, lãi suất là 365%. Chị Thủy đã đóng được 16 ngày là 2.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.920.000 đồng và tiền lãi là 480.000 đồng. Lãi suất theo quy định 20%/năm là 26.301 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $150.000 + 480.000 - 26.301 = 603.699$ đồng.

21. Bà **Vũ Thị H**, trú tại thôn 1, xã Đăk Mar, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 16/12/2023, vay 5.000.000 đồng, hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 250.000 đồng, thu phí vay là 250.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000 đồng, lãi suất là 365%. Hảo đã đóng được 13 ngày là 3.250.000 đồng, trong đó tiền gốc là

2.600.000 đồng và tiền lãi là 650.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 35.616 đồng. Tiền lãi thu lợi bất chính là: $250.000 + 650.000 - 35.616 = 864.384$ đồng.

22. Ông **A T**, trú tại thôn Kon Pring, xã Ngok Tụ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 20/10/2023, ông A T vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này ông A T đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 2.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 27.397 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 500.000 - 27.397 = 572.603$ đồng.

23. Bà **Y D**, trú tại thôn Plei Rơ Hai I, phường L, thành phố K, tỉnh K vay 01 lần: Ngày 22/10/2023, bà Y D vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng, lãi suất là 365%. Khoản vay này bà Y D đã đóng được 16 ngày là 1.600.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.280.000 đồng, tiền lãi là 320.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 17.534 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 320.000 - 17.534 = 402.466$ đồng.

24. Bà **Nguyễn Thị H**, trú tại khối 6, thị trấn Đăk Tô, huyện T, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 22/10/2023, bà H vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng, lãi suất là 365%. Khoản vay này bà H đã đóng được 10 ngày là 1.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 800.000 đồng, tiền lãi là 200.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 10.959 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 200.000 - 10.959 = 289.041$ đồng.

25. Bà **Thái Thị Mộng Đ**, trú tại thôn 13, xã Đăk Ruồng, huyện K, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 19/11/2023, bà Đ vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 250.000 đồng, thu phí vay là 250.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này bà Đ đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 6.250.000 đồng, trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng và tiền lãi là 1.250.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 68.493 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là: $250.000 + 1.250.000 - 68.493 = 1.431.507$ đồng.

26. Bà **Y S**, trú tại thôn Plei Rơ Hai I, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 15/11/2023, bà Y S vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này bà Y S đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 2.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 27.397 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 500.000 - 27.397 = 572.603$ đồng.

27. Bà **Lý Thị Xuân H**, trú tại 189/28 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố K, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 16/11/2023, bà H vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này bà H đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 2.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 27.397 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 500.000 - 27.397 = 572.603$ đồng.

28. Bà **Nguyễn Thị Lê Th**, trú tại hẻm 86, Ka Pa Ka Long, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 23/12/2023, bà Th vay số tiền 4.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 200.000 đồng, thu phí vay là 200.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này bà Thanh đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 5.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 4.000.000 đồng và tiền lãi là 1.000.000 đồng. Tiền lãi cao nhất theo quy định 20%/năm là 54.795 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là: $200.000 + 1.000.000 - 54.795 = 1.145.205$ đồng.

29. Bà **Hoàng Thị Thanh H**, trú tại 25 Yết Kiêu, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 22/12/2023, bà H vay số tiền 2.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 100.000 đồng, thu phí vay là 100.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%. Khoản vay này bà H đã trả đủ hết cả tiền gốc và tiền lãi là 2.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng và tiền lãi là 500.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 27.397 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là: $100.000 + 500.000 - 27.397 = 572.603$ đồng.

30. Bà **Trần Thị Minh Tr**, trú tại đường Ngô Tất Tố, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum vay 01 lần: Ngày 29/10/2023, bà Tr vay số tiền 3.000.000 đồng, thời hạn vay 25 ngày, hàng ngày trả cả tiền gốc và tiền lãi 150.000 đồng, thu phí vay là 150.000 đồng, khi trả đủ sẽ thành 3.750.000 đồng, lãi suất là 365%. Khoản vay này bà Tr đã đóng được 12 ngày là 1.800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.440.000 đồng, tiền lãi là 360.000 đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định 20%/năm là 19.726 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là: $150.000 + 360.000 - 19.726 = 490.274$ đồng.

Còn lại 25 người theo lời khai của Đặng Ngọc Ph và Vũ Đình C dựa vào các tài liệu thu được trong quá trình điều tra như tin nhắn Zalo được in ra từ điện thoại của Phú và Công, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Ph, C yêu cầu Ph, C cung cấp, địa chỉ nơi cư trú của những người có liên quan đã vay tiền của Ph, C và Phú, C đã khai và cung cấp cho Cơ quan điều tra nhưng trong đó có 16 người có địa chỉ của họ; 09 người vay tiền không rõ địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của họ thì được chính quyền địa phương xác nhận họ không có mặt tại địa phương, đi đâu, đang ở đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết và 09 người vay tiền chính quyền địa phương xác nhận họ không có đăng ký thường trú, tạm trú trên địa bàn nên Cơ quan điều tra không làm việc được với họ. Đối với số tiền **102.000.000 đồng** cho 25

người vay trên như các bị cáo Ph và C khai ở trên là dựa vào tài liệu được in tin nhắn Zalo ra từ máy điện thoại của Ph và C. Cũng như hiện nay, Cơ quan điều tra không làm việc được với 25 người này và số tiền trên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở kết luận.

Như vậy, trong thời gian từ tháng 09/2023 đến ngày 29/12/2023, các bị cáo Đặng Ngọc Ph và Vũ Đình C đã cho 55 người vay tiền với 87 lượt vay, tổng số tiền cho vay là **292.000.000 đồng**. Nhưng Cơ quan điều tra đã xác định và làm việc được với **30** người vay, gồm 49 lượt vay tiền, tổng số tiền cho vay là **190.000.000 đồng**. Số tiền lãi thu được là **31.366.667 đồng**, trừ đi mức lãi suất theo quy định là 20%/năm (quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự) với số tiền là **1.805.476 đồng**, còn lại số tiền lãi thu lợi bất chính là **29.561.191 đồng**. Ngoài ra, các bị cáo Ph, C thu trái quy định của pháp luật số tiền là **10.900.000 đồng** (người vay trả phí vay). Như vậy, bị cáo Phú và Công đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: **29.561.191 đồng + 10.900.000 đồng = 40.461.191 đồng**.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Ngọc Ph và Vũ Đình C khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

*** Về vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:**

- Đặng Ngọc Phú giao nộp:

+ 65 tờ tài liệu được đánh số từ 1 đến 65 có nội dung tin nhắn zalo giữa Phú và Vũ Đình Công (zalo tên Ken) liên quan đến việc cho vay (có chữ ký của Phú trên từng tờ tài liệu);

+ 01 Căn cước công dân của Trần Công S;

+ 01 Chứng minh nhân dân của Trần Thị Thanh Th

+ 01 Hộ chiếu của Ngô Thị Hồng Kh;

+ 01 Căn cước công dân của Y Tr;

+ 01 Chứng minh nhân dân của Phan Thị V;

+ 01 Chứng minh nhân dân của Huỳnh Thị Hồng L;

+ 01 Chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Uyên Ph;

+ 86 tờ giấy có nội dung “CHO VAY GÓP NGÀY 0392027434”

+ 01 điện thoại Iphone, màu xám (điện thoại đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim, có số sim 8981048000910971485.

- Vũ Đình Công giao nộp:

+ 68 tờ giấy khổ A4, có in nội dung tin nhắn trên Zalo đến Zalo tên “Bột Đc”, được đánh số từ 01-68, có chữ viết, chữ kí tên xác nhận của Vũ Đình C vào ngày 29/12/2023

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu hồng, số Imei1: 353482150205238, bên trong có gắn 01 sim số: 8984-04800-03255-49031 (Tình trạng đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, kiểu XS Max, màu đen, gắn sim số: 8984-0480-0092-3522-537 (đã qua sử dụng);

+ Tiền ngân hàng 1.700.000 đồng(trong đó: 150.000 đồng là tiền Công thu từ chị Y Lia, còn lại 1.550.000 đồng là tiền Công mang đi cho Y Tr vay mới). Số tiền trên đã được gửi vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu MILKYWAY, màu nâu, biển kiểm soát 82B1-848.97; (tình trạng xe đã qua sử dụng) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 076333 của xe mô tô BKS 82B1-848.97 mang tên Y H.

* Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-P2 ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Đặng Ngọc Phú và Vũ Đình Công về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Tại văn bản số 378/CV-VKSKT ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum xác định lại đối với 09 người vay tiền của Đặng Ngọc Ph, Vũ Đình C chưa trả tiền lãi đến ngày Cơ quan có thẩm quyền phát hiện và ngăn chặn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cụ thể như sau: Bà Trần Thị Hồng L còn lại 03 ngày chưa trả lãi với số tiền 50.000.000 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 46.712.000 đồng; bà Y Kh còn lại 02 ngày chưa trả tiền lãi với số tiền 40.000.000 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 37.808 đồng; bà Trương Thị Thùy Tr còn lại 06 ngày chưa trả tiền lãi với số tiền 240.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 226.849 đồng; ông Trần Văn Ng còn lại 02 ngày chưa trả tiền lãi với số tiền 300.000 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 283.652 000 đồng; bà Bùi Thị Huyền D còn lại 02 ngày chưa trả tiền lãi với số tiền 66.667 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 62.283 đồng; bà Ngô Thị Hồng Kh còn lại 19 ngày chưa trả tiền lãi với số tiền 570.000 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 538.767 đồng; bà Y D còn lại 09 ngày chưa trả tiền lãi với số tiền 180.000 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 170.137 đồng; bà Nguyễn Thị H còn lại 15 ngày chưa trả tiền lãi với số tiền 300.000 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 289.000 đồng; bà Trần Thị Minh Tr còn lại 13 ngày chưa trả tiền lãi với số tiền 390.000 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 368.630 đồng.

Như vậy, số tiền thu lãi bất chính tính thêm là: 2.023.790 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính đối với các bị cáo là: 2.023.790 đồng + 40.461.191 đồng = **42.484.981** đồng.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

2.1- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 02/10/2024 đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố: các bị cáo Đặng Ngọc Ph, Vũ Đình C phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

- Về hình phạt:

+ Căn cứ: Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo

Đặng Ngọc Ph số tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ: Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Vũ Đình C số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Buộc bị cáo Đặng Ngọc Ph phải nộp lại số tiền sau đây để sung quỹ Nhà nước: số tiền 163.820.000 là số tiền bị cáo sử dụng để cho vay; số tiền 1.805.476 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay.

Buộc bị cáo Đặng Ngọc Ph phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền lãi thu lợi bất chính, gồm : bà Trần Thị Hồng L số tiền 498.265 đồng, ông Nguyễn Hồng Di số tiền 3.176.439 đồng, bà Y Kh số tiền 623.233 đồng, bà Y H số tiền 680.548 đồng, bà Hoàng Thị Cẩm Th số tiền 886.028 đồng, bà Y L số tiền 793.972 đồng, chị Trương Thị Thùy Tr số tiền 1.058.903 đồng, ông Trần Công S số tiền 1.172.055 đồng, bà Trần Thị Thanh Th số tiền 1.070.776 đồng, bà Y Ph số tiền 1.000.685 đồng, ông Trần Văn Ng số tiền 4.678.768 đồng, bà Bùi Thị Huyền D số tiền 996.530 đồng, chị Y T số tiền 2.637.123 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 330.411 đồng, ông Nguyễn Đình Th số tiền 302.466 đồng, chị Nguyễn Thị Tr số tiền 1.937.671 đồng, bà Ngô Thị Hồng Kh số tiền 170.137 đồng, bà Đào Thị Thanh L số tiền 1.559.589 đồng, bà Phạm Thị Tuyết S số tiền 510.411 đồng, bà Trần Thị Nguyên Th số tiền 453.699 đồng, chị Vũ Thị H số tiền 614.384 đồng, ông A T số tiền 472.603 đồng, chị Y D số tiền 302.466 đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền 189.041 đồng, bà Thái Thị Mộng Đ số tiền 1.181.507 đồng, chị Y S số tiền 472.603 đồng, bà Lý Thị Xuân H số tiền 472.603 đồng, chị Nguyễn Thị Lê Th số tiền 945.205 đồng, bà Hoàng Thị Thanh H số tiền 472.603 đồng, bà Trần Thị Minh Tr số tiền 340.274 đồng.

Buộc bị cáo Vũ Đình Công phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền phí thu lợi bất chính, gồm: bà Trần Thị Hồng L số tiền 200.000 đồng, ông Nguyễn Hồng D số tiền 1.200.000 đồng, bà Y Kh số tiền 200.000 đồng, bà Y Hưng số tiền 200.000 đồng, bà Hoàng Thị Cẩm Th số tiền 200.000 đồng, bà Y L số tiền 300.000 đồng, chị Trương Thị Thùy Tr số tiền 400.000 đồng, ông Trần Công S số tiền 600.000 đồng, bà Trần Thị Thanh Th số tiền 400.000 đồng, bà Y Ph số tiền 600.000 đồng, ông Trần Văn Ng số tiền 1.500.000 đồng, bà Bùi Thị Huyền D số tiền 800.000 đồng, chị Y Tr số tiền 600.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 100.000 đồng, ông Nguyễn Đình Th số tiền 100.000 đồng, chị Nguyễn Thị Tr số tiền 500.000 đồng, bà Ngô Thị Hồng Kh số tiền 150.000 đồng, bà Đào Thị Thanh L số tiền 500.000 đồng, bà Phạm Thị Tuyết S số tiền 150.000 đồng, bà Trần Thị Nguyên Th số tiền 150.000 đồng, chị Vũ Thị H số tiền 250.000 đồng, ông A T số tiền 100.000 đồng, chị Y D số tiền 100.000 đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000 đồng, bà Thái Thị Mộng Đ số tiền 250.000 đồng, chị Y S số tiền 100.000 đồng, bà Lý Thị Xuân H số tiền 100.000 đồng,

chị Nguyễn Thị Lê Thanh số tiền 200.000 đồng, bà Hoàng Thị Thanh H số tiền 100.000 đồng, bà Trần Thị Minh Tr số tiền 150.000 đồng.

Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nộp số tiền gốc chưa trả cho các bị cáo vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: Bà Trần Thị Hồng L phải nộp số tiền 1.333.333 đồng; bà Y Kh phải nộp số tiền 1.360.000 đồng; bà Trương Thị Thùy Trang phải nộp số tiền 3.520.000 đồng; ông Trần Văn Ng số tiền 10.200.000 đồng; bà Bùi Thị Huyền D số tiền 2.666.667 đồng; bà Ngô Thị Hồng Kh số tiền 2.280.000 đồng; bà Y D số tiền 720.000 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 1.200.000 đồng; bà Trần Thị Minh T số tiền 1.200.000 đồng.

Ngoài ra, đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

2.1- Các bị cáo Đặng Ngọc Ph và Vũ Đình C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng 28/CT-VKS-P2 ngày 02/10/2024 của VKSND tỉnh Kon Tum và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở khẳng định:

Vào tháng 9/2023, Đặng Ngọc Ph thuê Vũ Đình C đến tỉnh Kon Tum để hoạt động cho vay tiền với hình thức trả góp cả gốc và lãi hằng ngày. Phú thuê nhà tại: 40 Ng Nh, phường Ng M, thành phố K T, tỉnh K cho Công ở, còn Ph ở tại hẻm 36t K, phường T L, thành phố K, tỉnh K. Phú và Công đã in các tờ rơi có nội dung “CHO VAY GÓP NGÀY 0392.027.434” và cùng nhau đi đến các chợ ở huyện và thành phố Kon Tum để phát tờ rơi. Người vay tiền có nhu cầu sẽ liên hệ tới số điện thoại 0392.027.434, để gặp Ph, C sẽ hẹn người vay ở địa điểm nào đó để gặp mặt làm thủ tục cho vay tiền, Ph và C yêu cầu người vay dẫn về nhà để kiểm tra nơi ở và giữ chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác. Ph đã mua 01 xe mô tô BKS: 82B1-848.97 giao cho C sử dụng để đi thu tiền hàng ngày của người vay. Phú và Công cho vay từ 1.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khi có người vay tiền, Công sẽ báo cho Ph biết để C lấy tiền đưa cho người vay hoặc C sử dụng tiền thu góp được hằng ngày của người vay và đưa cho người vay mới, sau đó Công nhắn tin qua

mạng Zalo danh sách người vay tiền cho Ph để Phú theo dõi, quản lý. Ph không trả tiền lương hàng tháng cho C mà Ph thỏa thuận với C là thu phí vay của người vay tiền, dao động từ 5% -10% trên số tiền vay (phí vay thay cho lương), còn những ngày không có người vay mới hoặc người vay cũ vay lại thì Ph sẽ hỗ trợ tiền ăn uống, xăng xe cho Công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, Phú còn trả tiền thuê nhà cho Công. Đặng Ngọc Phú và Vũ Đình C đã sử dụng số tiền 50.000.000 đồng dùng để cho nhiều người vay. Người vay phải trả tiền hằng ngày, trả trong vòng 24 ngày, 25 ngày hoặc 30 ngày. Khi hết thời hạn người vay phải trả đủ cả gốc và lãi, tiền lãi được tính ra trung bình với lãi suất từ 243,33%/năm đến 365%/năm.

Các bị cáo Đặng Ngọc Phú và Vũ Đình C đã cho 30 người vay, gồm 49 lượt vay tiền, với tổng số tiền cho vay là 190.000.000 đồng với số tiền lãi thu lợi bất chính là 31.584.981 đồng. Ngoài ra, bị cáo Ph, C thu trái quy định của pháp luật số tiền là 10.900.000 đồng (người vay trả phí vay). Như vậy, Đặng Ngọc Ph và Vũ Đình C đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: **42.484.981** đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Đặng Ngọc Ph, Vũ Đình C đã phạm vào tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và hình phạt:

[3.1]. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Đặng Ngọc Ph là người chủ mưu, tổ chức việc cho vay lãi nặng còn bị cáo Vũ Đình C là người được bị cáo Phú thuê để thực hiện việc cho vay đồng thời là người thực hành tích cực. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với hậu quả mà đồng phạm đã thực hiện.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo Đặng Ngọc Ph có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội “Cướp tài sản”. Ngoài ra, ngày 22/09/2023, bị cáo Ph bị Bản án số: 287/2023/ HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hình phạt chính 02 năm cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung số tiền 35.000.000 đồng về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Bị cáo Vũ Đình C có 01 tiền sự: Ngày 31/8/2023, Vũ Đình C bị Công an tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1875/QĐ-XPHC với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi: Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự được quy định tại điểm đ, khoản 4, điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Các bị cáo đều đã bị pháp luật xử lý trong việc cho vay lãi nặng nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong lĩnh vực này, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

[3.2]. Về hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thuộc khoản 1 Điều 201 BLHS có *“khung hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”*; Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[3.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015 đều quy định hình phạt bổ sung: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*.

Qua phân tích, các bị cáo đều đã bị pháp luật xử lý trong lĩnh vực cho vay lãi nặng nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó, xét cần áp dụng hình phạt bổ sung trừng trị về mặt kinh tế đối với các bị cáo nhằm củng cố hình phạt chính, để các bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật mà từ bỏ hoàn toàn con đường thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần được áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng:

- Bị cáo Vũ Đình C không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Đối với bị cáo Đặng Ngọc Ph: Ngày 22/09/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hình phạt chính 02 năm cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung số tiền 35.000.000 đồng về tội *“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”* tại Bản án số: 287/2023/HSST ngày 22/09/2023. Bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *“Tái phạm”* được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.3]. Về nhân thân:

Ngày 15/08/2008, bị cáo Đặng Ngọc Phú bị Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội *“Cướp tài sản”* tại Bản án số 660/2008/HSPT, đến năm 2015 chấp hành án xong (đã được xóa án tích).

Ngày 31/8/2023, Vũ Đình C bị Công an tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1875/QĐ-XPHC với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi: Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất

cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự được quy định tại điểm đ, khoản 4, điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

[5.1]. Bị cáo Đặng Ngọc Ph cho cho 30 người vay, gồm 49 lượt vay tiền, với tổng số tiền cho vay là 190.000.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước nhưng được trừ đi số tiền 1.700.000 đồng mà Vũ Đình C đã giao nộp cho cơ quan điều tra (là số tiền gốc mà Đặng Ngọc Ph giao cho Vũ Đình C mang đi cho vay) và số tiền nợ gốc 24.480.000 đồng mà 09 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa trả cho bị cáo. Bị cáo còn phải giao nộp ngân sách nhà nước số tiền **163.820.000** đồng.

[5.2]. Đối với tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%) mà bị cáo đã thu được trong quá trình cho vay là 1.805.476 đồng, nên buộc bị cáo Đặng Ngọc Phú phải nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước.

[5.3]. Quá trình cho vay bị cáo Đặng Ngọc Ph thu lợi bất chính của 30 cá nhân số tiền lãi trên 20% là 29.561.191 đồng và bị cáo Vũ Đình Công Thu lợi bất chính tiền phí với tổng số tiền là 10.900.000 đồng. Do đó, buộc các bị cáo phải trả lại cho 13 cá nhân này, cụ thể như sau:

- *Buộc bị cáo Đặng Ngọc Phú phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền **29.561.191 đồng**; gồm:* Trả cho bà Trần Thị Hồng L số tiền 498.265 đồng, ông Nguyễn Hồng D số tiền 3.176.439 đồng, bà Y Kh số tiền 623.233 đồng, bà Y H số tiền 680.548 đồng, bà Hoàng Thị Cẩm Th số tiền 886.028 đồng, bà Y L số tiền 793.972 đồng, chị Trương Thị Thùy Tr số tiền 1.058.903 đồng, ông Trần Công S số tiền 1.172.055 đồng, bà Trần Thị Thanh Th số tiền 1.070.776 đồng, bà Y Ph số tiền 1.000.685 đồng, ông Trần Văn Ng số tiền 4.678.768 đồng, bà Bùi Thị Huyền D số tiền 996.530 đồng, chị Y Tr số tiền 2.637.123 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 330.411 đồng, ông Nguyễn Đình Th số tiền 302.466 đồng, chị Nguyễn Thị Tr số tiền 1.937.671 đồng, bà Ngô Thị Hồng Kh số tiền 170.137 đồng, bà Đào Thị Thanh L số tiền 1.559.589 đồng, bà Phạm Thị Tuyết S số tiền 510.411 đồng, bà Trần Thị Nguyên Th số tiền 453.699 đồng, chị Vũ Thị H số tiền 614.384 đồng, ông A T số tiền 472.603 đồng, chị Y D số tiền 302.466 đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền 189.041 đồng, bà Thái Thị Mộng Đ số tiền 1.181.507 đồng, chị Y S số tiền 472.603 đồng, bà Lý Thị Xuân H số tiền 472.603 đồng, chị Nguyễn Thị Lê Th số tiền 945.205 đồng, bà Hoàng Thị Thanh H số tiền 472.603 đồng, bà Trần Thị Minh Tr số tiền 340.274 đồng.

- *Buộc bị cáo Vũ Đình Công phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền **10.900.000 đồng**; gồm:* Trả cho bà Trần Thị Hồng L số tiền 200.000 đồng, ông Nguyễn Hồng D số tiền 1.200.000 đồng, bà Y Kh số tiền 200.000 đồng, bà Y H số tiền 200.000 đồng, bà Hoàng Thị Cẩm Th số tiền 200.000 đồng, bà Y L số tiền 300.000 đồng, chị Trương Thị Thùy Tr số tiền 400.000 đồng, ông Trần Công S số tiền 600.000 đồng, bà Trần Thị Thanh Th số tiền 400.000 đồng, bà Y Ph số tiền 600.000 đồng, ông Trần Văn Ng số tiền 1.500.000 đồng, bà Bùi Thị Huyền D số tiền 800.000 đồng, chị Y T số tiền 600.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 100.000 đồng, ông Nguyễn Đình Th số tiền 100.000 đồng, chị Nguyễn Thị Tr số tiền 500.000 đồng, bà Ngô Thị Hồng Kh số tiền 150.000 đồng, bà Đào Thị Thanh L số tiền

500.000 đồng, bà Phạm Thị Tuyết S số tiền 150.000 đồng, bà Trần Thị Nguyên Th số tiền 150.000 đồng, chị Vũ Thị H số tiền 250.000 đồng, ông A T số tiền 100.000 đồng, chị Y D số tiền 100.000 đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000 đồng, bà Thái Thị Mộng Điệp số tiền 250.000 đồng, chị Y S số tiền 100.000 đồng, bà Lý Thị Xuân H số tiền 100.000 đồng, chị Nguyễn Thị Lê Th số tiền 200.000 đồng, bà Hoàng Thị Thanh H số tiền 100.000 đồng, bà Trần Thị Minh Tr số tiền 150.000 đồng.

[5.4]. Đối với 09 cá nhân còn nợ tiền gốc chưa trả cho các bị cáo là 24.480.000 đồng; buộc nộp vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: Bà Trần Thị Hồng L phải nộp số tiền 1.333.333 đồng; bà Y Kh phải nộp số tiền 1.360.000 đồng; bà Trương Thị Thùy Tr phải nộp số tiền 3.520.000 đồng; ông Trần Văn Ng số tiền 10.200.000 đồng; bà Bùi Thị Huyền D số tiền 2.666.667 đồng; bà Ngô Thị Hồng Kh số tiền 2.280.000 đồng; bà Y D số tiền 720.000 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 1.200.000 đồng; bà Trần Thị Minh T số tiền 1.200.000 đồng.

[6]. Đối với các đối tượng và những vấn đề có liên quan đến vụ án:

Đối với 25 người theo lời khai của Đặng Ngọc Ph và Vũ Đình C dựa vào các tài liệu thu được trong quá trình điều tra như tin nhắn Zalo được in ra từ điện thoại của Phú và Công, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Phú, Công yêu cầu Phú, Công cung cấp, địa chỉ nơi cư trú của những người có liên quan đã vay tiền của Phú, Công và Phú, Công đã khai và cung cấp cho Cơ quan điều tra nhưng trong đó có 16 người có địa chỉ của họ; 09 người vay tiền không rõ địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của họ thì được chính quyền địa phương xác nhận họ không có mặt tại địa phương, đi đâu, đang ở đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết và 09 người vay tiền chính quyền địa phương xác nhận họ không có đăng ký thường trú, tạm trú trên địa bàn nên Cơ quan điều tra không làm việc được với họ. Đối với số tiền **102.000.000 đồng** cho 25 người vay trên như các bị cáo Phú và Công khai ở trên là dựa vào tài liệu được in tin nhắn Zalo ra từ máy điện thoại của Phú và Công. Cũng như hiện nay, Cơ quan điều tra không làm việc được với 25 người này và số tiền trên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở kết luận. Do đó, yêu cầu cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]- **Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với:** 01 điện thoại Iphone, màu xám (điện thoại đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim, có số sim 8981048000910971485; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu hồng, số Imei1: 353482150205238, bên trong có gắn 01 sim số: 8984-04800-03255-49031 (Tình trạng đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, kiểu XS Max, màu đen, gắn sim số: 8984-0480-0092-3522-537 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu MILKYWAY, màu nâu, biển kiểm soát 82B1-848.97; (tình trạng xe đã qua sử dụng); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 076333 của xe mô tô BKS 82B1-848.97 mang tên Y HUUNH; Tiền ngân hàng 1.700.000 đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng). Số tiền đã được chuyển từ tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum sang tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum theo Ủy nhiệm chi số UNC046/200505_1037581_3011008 giữa đơn vị trả tiền: Cơ quan

CSDT Công an tỉnh Kon Tum với đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum ngày 08/10/2024 tại VP kho bạc Nhà nước Kon Tum. - là phương tiện phạm tội.

[7.2]- **Đối với:** 86 tờ giấy có nội dung “CHO VAY GÓP NGÀY 0392027434”, đây là căn cứ, tài liệu chứng cứ của vụ án nên cần lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[7.3]- Trả lại:

+ Trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Trần Công Suy: 01 Căn cước công dân của Trần Công S; bà Trần Thị Thanh Th: 01 Chứng minh nhân dân của Trần Thị Thanh Thủy; bà Ngô Thị Hồng Kh: 01 Hộ chiếu của Ngô Thị Hồng Kh;

+ Trả lại: 01 Căn cước công dân của Y Tr cho chị Y Tr, sinh năm 2002 (trú tại: thôn Plei Groi, xã Chư Hreng, thành phố K, tỉnh K); 01 Chứng minh nhân dân của Phan Thị Vâ cho chị Phan Thị V, sinh năm 1967 (trú tại: Tổ 10, phường D T, thành phố K T, tỉnh Kon Tum; 01 Chứng minh nhân dân của Huỳnh Thị Hồng Luyện cho chị Huỳnh Thị Hồng L, sinh năm 1985 (trú tại: 54 đường K, phường T, thành phố K tỉnh Kon Tum) ; 01 Chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Uyên Ph cho chị Nguyễn Thị Uyên Ph (trú tại: 31 Lý Thái Tổ, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum).

[8] Về án phí: Các bị cáo Đặng Ngọc Ph và Vũ Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: các bị cáo Đặng Ngọc Ph, Vũ Đình C phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Về hình phạt:

2.1- Căn cứ Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.1.1- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Ph **28** (*hai mươi tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đặng Ngọc Ph.

Giao bị cáo Đặng Ngọc Ph cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ.

2.1.2- Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Ph số tiền **50.000.000** đồng (*năm mươi triệu đồng*), để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.2 Căn cứ Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.2.1- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Đình C **15 (Mười lăm)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Kon Tum nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Đình C.

Giao bị cáo Vũ Đình C cho Ủy ban nhân dân phường Ng, thành phố Ko, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Ng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ.

2.2.2- Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Vũ Đình C số tiền **30.000.000** đồng (*Ba mươi triệu đồng*), để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự;

3.1- Buộc bị cáo Đặng Ngọc Ph phải nộp lại số tiền sau đây để sung quỹ Nhà nước: số tiền **163.820.000 đồng** là số tiền bị cáo sử dụng để cho vay; số tiền 1.805.476 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay.

3.2- Buộc bị cáo Đặng Ngọc Phú phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, gồm: Trả cho bà Trần Thị Hồng L số tiền 498.265 đồng, ông Nguyễn Hồng D số tiền 3.176.439 đồng, bà Y Kh số tiền 623.233 đồng, bà Y H số tiền 680.548 đồng, bà Hoàng Thị Cẩm Th số tiền 886.028 đồng, bà Y L số tiền 793.972 đồng, chị Trương Thị Thùy Tr số tiền 1.058.903 đồng, ông Trần Công S số tiền 1.172.055 đồng, bà Trần Thị Thanh Th số tiền 1.070.776 đồng, bà Y Ph số tiền 1.000.685 đồng, ông Trần Văn Ng số tiền 4.678.768 đồng, bà Bùi Thị Huyền D số tiền 996.530 đồng, chị Y Tr số tiền 2.637.123 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 330.411 đồng, ông Nguyễn Đình Th số tiền 302.466 đồng, chị Nguyễn Thị Tr số tiền 1.937.671 đồng, bà Ngô Thị Hồng Kh số tiền 170.137 đồng, bà Đào Thị Thanh L số tiền 1.559.589 đồng, bà Phạm Thị Tuyết S số tiền 510.411 đồng, bà Trần Thị Nguyên Th số tiền 453.699 đồng, chị Vũ Thị H số tiền 614.384 đồng, ông A T số tiền 472.603 đồng, chị Y D số tiền 302.466 đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền 189.041 đồng, bà Thái Thị Mộng Đ số tiền 1.181.507 đồng, chị Y S số tiền 472.603 đồng, bà Lý Thị Xuân H số tiền 472.603 đồng, chị Nguyễn Thị Lê Th số tiền 945.205 đồng, bà Hoàng Thị Thanh H số tiền 472.603 đồng, bà Trần Thị Minh Tr số tiền 340.274 đồng.

- Buộc bị cáo Vũ Đình Công phải trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền **10.900.000 đồng**; gồm: Trả cho bà Trần Thị Hồng L số tiền 200.000 đồng, ông Nguyễn Hồng D số tiền 1.200.000 đồng, bà Y Kh số tiền 200.000 đồng, bà Y H số tiền 200.000 đồng, bà Hoàng Thị Cẩm Th số tiền 200.000 đồng, bà Y L số tiền 300.000 đồng, chị Trương Thị Thùy Tr số tiền 400.000 đồng, ông Trần Công S số tiền 600.000 đồng, bà Trần Thị Thanh Th số tiền 400.000 đồng, bà Y Ph số tiền 600.000 đồng, ông Trần Văn Ng số tiền 1.500.000 đồng, bà Bùi Thị Huyền

D số tiền 800.000 đồng, chị Y T số tiền 600.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 100.000 đồng, ông Nguyễn Đình Th số tiền 100.000 đồng, chị Nguyễn Thị Tr số tiền 500.000 đồng, bà Ngô Thị Hồng Kh số tiền 150.000 đồng, bà Đào Thị Thanh L số tiền 500.000 đồng, bà Phạm Thị Tuyết S số tiền 150.000 đồng, bà Trần Thị Nguyên Th số tiền 150.000 đồng, chị Vũ Thị H số tiền 250.000 đồng, ông A T số tiền 100.000 đồng, chị Y D số tiền 100.000 đồng, bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000 đồng, bà Thái Thị Mộng Điệp số tiền 250.000 đồng, chị Y S số tiền 100.000 đồng, bà Lý Thị Xuân H số tiền 100.000 đồng, chị Nguyễn Thị Lê Th số tiền 200.000 đồng, bà Hoàng Thị Thanh H số tiền 100.000 đồng, bà Trần Thị Minh Tr số tiền 150.000 đồng.

3.4- Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nộp số tiền gốc chưa trả cho các bị cáo vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau: Bà Trần Thị Hồng L phải nộp số tiền 1.333.333 đồng; bà Y Kh phải nộp số tiền 1.360.000 đồng; bà Trương Thị Thùy Tr phải nộp số tiền 3.520.000 đồng; ông Trần Văn Ng số tiền 10.200.000 đồng; bà Bùi Thị Huyền D số tiền 2.666.667 đồng; bà Ngô Thị Hồng Kh số tiền 2.280.000 đồng; bà Y D số tiền 720.000 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 1.200.000 đồng; bà Trần Thị Minh T số tiền 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, đến thời điểm thanh toán bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không trả khoản tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ Luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

4.1- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại Iphone, màu xám (điện thoại đã qua sử dụng) có gắn thẻ sim, có số sim 8981048000910971485; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu hồng, số Imei1: 353482150205238, bên trong có gắn 01 sim số: 8984-04800-03255-49031 (Tình trạng đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, kiểu XS Max, màu đen, gắn sim số: 8984-0480-0092-3522-537 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu MILKYWAY, màu nâu, biển kiểm soát 82B1-848.97; (tình trạng xe đã qua sử dụng); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 076333 của xe mô tô BKS 82B1-848.97 mang tên Y HUÛNH; Tiền ngân hàng 1.700.000 đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng). Số tiền đã được chuyển từ tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum sang tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum (theo Ủy nhiệm chi số UNC046/200505_1037581_3011008 giữa đơn vị trả tiền: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum với đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum ngày 08/10/2024 tại VP kho bạc Nhà nước Kon Tum).

4.2- Trả lại cho ông Trần Công S: 01 Căn cước công dân của Trần Công S; bà Trần Thị Thanh Thủy: 01 Chứng minh nhân dân của Trần Thị Thanh Th; bà Ngô Thị Hồng Kh: 01 Hộ chiếu của Ngô Thị Hồng Kh; 01 Căn cước công dân của Y Tr cho chị Y Tr 01 Chứng minh nhân dân của Phan Thị V cho chị Phan Thị V; 01 Chứng minh

nhân dân của Huỳnh Thị Hồng L cho chị Huỳnh Thị Hồng L; 01 Chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Uyên Ph.

4.3- Lưu trữ theo hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum: 86 tờ giấy có nội dung “CHO VAY GÓP NGÀY 0392027434”.

(Tất cả các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Ngọc P, Vũ Đình C mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là **200.000 đ** (Hai trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (13/02/2025) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Kon Tum;
- Phòng THAHSCA tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- UBND phường Ngô Mây và UBND xã Đăk Cẩm, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Viết Toàn